ĐỘ SANH ĐỘ TỬ HAI VAI CŨNG ĐỒNG

***Diệu Nguyên***

Thời Tam Kỳ Phổ Độ, với mục đích tận độ quần linh, Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ đã ban hành luật Đại ân xá với nhiều ân phước đặc biệt. Ân phước này không chỉ dành riêng cho người còn sống tại thế gian mà kể cả các chơn linh quá vãng cũng được hạnh hưởng. Kinh Cao Đài có câu:

*Nhờ ơn Thượng Đế Cao Đài,*

*Độ sanh độ tử hai vai cũng đồng*.[[1]](#footnote-1)

Độ có nghĩa là đưa qua sông, ý nói đưa con người từ bến mê sang bờ giác hay đưa thuyền đến cứu vớt những con người đang lặn hụp trong biển khổ sông mê đưa sang bờ giác ngộ.

Độ sanh là cứu độ người còn sống và độ tử là cứu độ người đã chết.

Câu kinh “*Độ sanh độ tử hai vai cũng đồng*” cho thấy trách nhiệm cứu độ người sống cũng như người chết đều quan trọng và cần thiết như nhau.

Đức Chí Tôn dạy:

*“Các con! Nguơn hội đáo kỳ, vạn vật đổi thay. Phật Tiên, Thánh Thần từ cõi hư vô đến trần gian giúp Thầy khai mối Đạo để cứu rỗi quần linh trở về nguồn gốc. Nơi cõi trung, hạ giới các đẳng âm hồn, ngạ quỷ cùng đến cõi thế gian tranh nhau lập công bồi đức để trở lại cõi trường tồn chánh giác* *và cũng để dìu dẫn những tâm phàm bất chánh, vị kỷ vị thân, nương đạo tạo đời, nhiễu hại nhân sinh vào hố sâu vực thẳm.”*[[2]](#footnote-2)

**I. Độ sanh**

Việc độ sanh cũng như độ tử đều có nhiều cấp độ quyền pháp và hiệu quả khác nhau.

**1. Các Đấng Thiêng Liêng cứu độ nhơn sanh**

Thời Hạ nguơn mạt kiếp, Đức Chí Tôn khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, huy động toàn lực, các Đấng Phật Tiên Thánh Thần đồng giáng trần để cứu độ chúng sinh, trong số đó có các anh linh của Tổ quốc Việt Nam như Đức Đại Nam Thánh Mẫu (Mẹ Âu Cơ của dòng giống Tiên Rồng), Đức Trưng Trắc Nữ Vương, Đức Thánh Trần Hưng Đạo, Đức Đại Tiên Lê Văn Duyệt, Đức Phan Thanh Giản, Đức Giác Minh Thánh Đức Đoàn Thị Điểm, v.v…

Qua phương tiện cơ bút, Ơn Trên đã ban biết bao Thánh ngôn Thánh giáo để giác ngộ người đời hồi tâm hướng thiện lo tu hành hầu giải thoát khỏi luân hồi sinh tử.

Cũng chính nhờ vào cơ bút với sự lâm đàn giáo huấn đầy huyền diệu thiêng liêng của Đức Chí Tôn và các Đấng Phật Tiên Thánh Thần mà thuở đầu lập Đạo, Thiêng Liêng đã độ được rất đông nhơn sanh vào cửa Đạo với con số kỷ lục mà xưa nay chưa từng có một tôn giáo nào đạt được.

Thật vậy, chỉ trong một năm từ đêm Noël 25-12-1925, khi Đức Chí Tôn chính thức xưng hồng danh Cao Đài Tiên Ông và chấp nhận chư vị Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang làm đệ tử, đến ngày Rằm tháng 10 năm Bính Dần (19-11-1926), số tín đồ nhập môn vào đạo đã lên đến 40.000 người.

Những vị nhập môn trong giai đoạn nầy được Đức Chí Tôn điểm danh bằng bốn câu thơ tứ tuyệt và được ban ơn chữ “Thâu” tức là được thâu nhận làm môn đệ hoặc chữ “Lui” tức là chưa được ban ơn, trong đó nội dung bài thi có chỉ rõ lý do. Có trường hợp hầu đàn quá đông, Đức Chí Tôn ban ơn “Toàn thâu”:

*Đông quá! Thầy không thể cho thi mỗi đứa. Vậy thì Trung, Thơ, hai con khá chấp sớ từ 10 đứa mà phân hàng ngũ đến cầu Thầy.*

*10 cái sớ. Thâu*

*10 cái sớ. Thâu.*

*Nam toàn thâu, bỏ thằng Chỉ.*

*Thượng sớ Nữ con. Nữ phái toàn thâu*.[[3]](#footnote-3)

Có vị phải xin nhập môn cầu Đạo đến 4 lần mới được Đức Chí Tôn thâu nhận làm môn đệ:

Đó là ông Dương Văn Hoài, nguyên quán làng Long Hiệp, tỉnh Chợ Lớn thời Pháp thuộc. Ông đến quỳ cầu xin nhập môn tại một nhà đàn ở Cần Giuộc. Đức Chí Tôn giáng cho một bài thi mà mỗi câu có ba chữ:

*Tu là khó,*

*Đừng ló mó.*

*Đặng thì mừng,*

*Cực rồi bỏ. Lui.*

Một tháng sau, ông đến tại đàn lập ở chùa Hội Phước Tự, thuộc làng Long Trạch (Chợ Lớn) xin nhập môn nữa, lần thứ nhì. Qua thứ tự mấy chục người, đến phiên ông Đức Chí Tôn lại giáng cho một bài thi mà mỗi câu có bốn chữ:

*Tu hành rất quý,*

*Làm biếng quá quỷ.*

*Về khá ăn năn,*

*Sau Ta sẽ chỉ. Lui.*

Cách một tháng nữa ông lại đến cầu xin nhập môn tại một đàn cơ ở tư gia ông Hội Đồng Lai, làng Tân Kiển (Chợ Lớn). Đức Chí Tôn ban cho một bài thi mà mỗi câu có năm chữ:

*Thường bữa đừng than trách,*

*Ta thương nên chỉ cách.*

*Lâm thời tự hối lần,*

*Ráng giữ cho trong sạch. Lui.*

Khoảng nửa tháng sau, ông nhẫn nại trở lại quỳ cầu xin nhập môn lần thứ tư ở chùa Hội Phước Tự. Lần này Đức Chí Tôn mới chịu thâu ông với một bài thi tứ tuyệt, bảy chữ:

*Tưởng dễ hay sao hỡi bớ trò,*

*Ráng công tu luyện thế đừng lo;*

*Cửa Tiên muốn dựa trau lòng tục,*

*Đàn nội từ đây để bước dò*.”

Thuở khai Đạo, mỗi buổi đàn cơ có đến mấy trăm người tham dự chật cả trong và ngoài tại chùa hay tại tư gia. Thế mà ông Dương Văn Hoài, được Đức Chí Tôn lần lượt bốn lần ban ân cho thơ. Khởi đầu từ bài thơ ba chữ mỗi câu, rồi bốn chữ đến năm chữ sau rốt bảy chữ, làm cho mọi người biết chuyện đều kinh ngạc cúi đầu trước ân oai và lòng từ bi của Đức Đại Từ Phụ.

Trong danh sách những tiền bối hiện diện trong đêm 23 tháng 8 Bính Dần tham dự soạn thảo tờ Khai Tịch Đạo để đăng ký pháp nhân hoạt động tôn giáo với chánh quyền thuộc địa, tên ông Dương Văn Hoài ở vị trí thứ tự số 219 (bảng ký tên).[[4]](#footnote-4)

**2. Thiêng Liêng vận chuyển để cứu độ nguyên nhân**

Từ xưa, Đức Mẹ đã cho 96 ức nguyên nhân giáng trần để tu học, lập công bồi đức, thực hành sứ mạng cứu độ nhơn sanh. Tuy nhiên khi đến thế gian, các nguyên nhân bị đắm chìm trong bể dục trầm luân. Nhứt kỳ Phổ độ có 2 ức nguyên nhân trở về, Nhị kỳ Phổ độ cũng chỉ có 2 ức nguyên nhân trở về. Thế nên, đến Tam kỳ Phổ độ, Thiên cơ vận chuyển để độ tận 92 ức nguyên nhân còn lưu lại nơi thế gian. Qua phương tiện cơ bút, người môn đệ Cao Đài đã được biết nhiều trường hợp Thiên cơ vận chuyển cứu độ nguyên nhân. Chẳng hạn như trường hợp của Ngài Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn, là một nguyên nhân lãnh sứ mạng xuống thế độ đời nhưng cứ mãi dằng dai nơi cõi tục khó mong trở về. Thế nên Đức Tôn Sư đã cho bạn Ngài Huỳnh Chơn đầu thai xuống thế làm vợ Ngài để độ ông trở về. Sau khi thoát xác trở về cõi thượng, Ngài đã giáng cơ kể lại câu chuyện của mình như sau:

*Huynh xưa vốn Bồng Lai Tiên Tử,*

*Hằng theo Thầy gìn giữ pháp môn,*

*Chợt nhìn các cõi chơn hồn,*

*Nguyên nhân lạc lõng dập dồn đọa sa.*

*Động lòng mới nguyện ra lãnh lịnh,*

*Vào cõi trần thức tỉnh vạn linh,*

*Cho hay cảnh giới hữu tình,*

*Men đời chưa thấm mà mình đã say.*

*Trải mấy kiếp dằng dai cõi tục,*

*Vòng trái oan câu thúc vô minh,*

*Nghiệp oan mang nặng vào mình,*

*Quẩn quanh trong nẻo tử sinh luân hồi.*

*Tôn Sư thấy thương ôi môn đệ,*

*Cho bạn lòng hạ thế cứu nguy,*

*Chuyển thân làm kiếp nữ nhi,*

*Kết duyên tần tấn trong kỳ Đạo khai.*

Rồi đến cuối đời, lúc lâm trọng bệnh, gia đình tuân theo chỉ định của bác sĩ cho Ngài dùng các thực phẩm hay thuốc điều trị không phù hợp với người trường trai. Thêm một lần nữa, Ngài được huyền nhiệm Thiêng liêng cứu độ: Đức Tôn Sư Đông Phương Lão Tổ cho hồn dã nhân nhập xác Ngài Huỳnh Chơn thay Ngài trả nghiệp thân còn hồn Ngài thì được “chín trùng thượng thăng”.

**3. Việc độ sanh hiện nay chủ yếu là do hàng môn đệ Cao Đài, người sinh tiền độ người sinh tiền.**

Những ai đã may duyên hạnh ngộ đạo Cao Đài thì phải có trách nhiệm cứu độ tha nhân bằng cách phổ thông phổ truyền giáo lý, cứu tế chúng sanh bất hạnh đau khổ và quan trọng nhất là bằng cách tu chứng tức là thực chứng được những điều đạo lý mà mình đang truyền bá qua cuộc sống đạo của chính bản thân người tu, tức là thể hiện sự gương mẫu từ ý nghĩ, lời nói đến hành động. Đức Cao Tiếp Văn Pháp Quân dạy:

*Cái nhiệm vụ làm người môn đệ ta nên cố gắng để được tròn xứng với cái bổn phận. Hằng ngày tu tiến thân tâm, làm cho sáng danh của mình của Đạo, để rồi cứu người cứu mình, cứu cả đời đã mang tội ác, tạo nên một cảnh hòa bình hạnh phúc cho ngày mai. Sứ mạng đặt trên lời nói, ý nghĩ, việc làm;* ***mọi cử động đều làm khuôn phép mẫu mực cho con, cho nhà, cho người, cho nước. Được thế mới hầu cứu độ chúng sanh trong trầm luân khổ hải.****[[5]](#footnote-5)*

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*Mỗi chư hiền đệ muội phải thể hiện một tấm gương đạo đức, nhơn sanh nhìn vào cảm phục, yêu mến và vâng lời.[[6]](#footnote-6)*

Đặc biệt, nghi thức tang lễ của đạo Cao Đài với những lời kinh hết sức tha thiết, cảm động, cùng với sự giúp đỡ nhiệt thành của bổn đạo, có khả năng độ dẫn con cháu, thân nhân người quá vãng vào cửa Đạo.

**II. Độ tử**

**1. Các Đấng Thiêng Liêng du địa phủ để cứu độ các vong hồn đọa lạc.**

Chúng ta hẳn đều biết vị môn đồ đầu tiên của Đức Cao Đài là Tiền khai Ngô Văn Chiêu. Từ ngày 13-3 Giáp Tuất (Thứ Năm 26-4-1934), Đức Ngô bắt đầu du địa phủ một trăm ngày để phán đoán và châm chế tội lỗi các linh hồn, sau đó Đức Ngô chứng vị Ngôi Hai Giáo Chủ.

Tại Thảo Lư (Cần Thơ), đàn ngày 23-6 Giáp Tuất (03-8-1934), Đức Chí Tôn nhắc tới chuyến du địa phủ của Đức Ngô như sau:

*Ngôi Hai chứng vị đến kỳ*

*Trăm ngày vừa mãn bước đi âm đài*

*Mười cửa điện Ngôi Hai đã trải*

*Xét thưởng răn công quả dày công*

*Tha cho khỏi chốn giam cầm*

*Linh hồn thong thả lo chăm trở về.*

Nhờ Thánh giáo Cao Đài hé lộ, chúng ta biết thêm rằng chuyến du địa phủ của Đức Ngô để cứu rỗi các âm hồn không phải là duy nhất.

Ái nữ của tiền khai Lê Văn Lịch (Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt) là Lê Ngọc Trang, Thánh danh Bạch Tuyết, tu hành chứng quả Quán Pháp Chơn Tiên, cũng du địa phủ để giúp các âm hồn được thọ hưởng đại ân xá Kỳ Ba. Chúng ta biết được sự kiện trọng đại này qua lời dạy của Đức Quảng Đức Chơn Tiên:

*“Này chư đệ muội! Vì nghe tiếng rên la thảm thiết kêu cứu của những vong hồn nơi âm cảnh – những âm* *hồn ấy cũng đáng thương, khi còn tại thế tu hành nhưng lầm đường lạc lối và vô tình gây nhiều nghiệp quả – động lòng trước lời khẩn cầu ấy, Đức Quan Âm Bồ Tát cùng Quán Pháp Chơn Tiên đang tuần du nơi A Tỳ địa ngục với đại nguyện dụng thần thông hoán cải những vong hồn tự giác ngộ và mong chờ Đức Thượng Đế trong kỳ đại ân xá chế giảm tội, sớm được luân hồi chuyển kiếp, thoát cảnh ngục hình.”*

Trong lịch sử Hội Thánh Truyền Giáo cũng có một đấng tiền bối du địa ngục một trăm ngày như Đức Ngô Đại Tiên. Đó là Đức Nhất Phẩm Nhị Thừa Hoan Hỷ Chơn Quân Thái Sơ Thanh, trong đàn cơ ngày 22-4 Mậu Tuất (Thứ Hai 09-6-1958) tại Trung Hưng Bửu Tòa, là lần đầu tiên trở lại Hội Thánh kể từ khi thoát xác, đã thuật rõ chuyến du địa phủ của Ngài như sau:

*“Tôi khi bỏ xác thịt nầy được Thầy truyền dạy đến cung U Minh Bồ Tát để cùng Người với tôi một trăm ngày du khắp địa phủ rao lời giáo pháp tận cứu của kỳ đại ân xá Chí Tôn.*

*(...)*

*Tôi đã gặp biết bao đạo hữu phá giới khai trai, phản Tam Bảo, pháp quyền, hoặc yếu đuối đức tin nghe lời quyến rũ mà xa Đạo rồi theo tà thuyết, danh lợi gây nên tội báo.*

*Khi tôi đến nơi nào cũng giơ cao xâu châu lên mà miệng cầu hồng ân xá tội. Ai nhìn trông đến là được cứu. Kẻ được cứu bởi quyền pháp giác ngộ.*

*(...) Người nào ít tội được siêu thăng thiên giới. Còn thân nhân huyền tổ của người tu hành chính đáng, công hạnh dày thì đều được rước lên Tịnh Độ.”*

Theo lời dạy của Đức Bát Nương Tiên Nữ thì trong vũ trụ này có một cõi gọi là cõi Âm quang. Đức Bát Nương dạy về cõi Âm quang ấy như sau: *“…nơi ấy là những chốn phạt tù những hồn vô căn vô kiếp, nhơn quả buộc ràng, luân hồi chuyển thế, nên gọi là Âm quang, (…) là nơi để cho các chơn hồn giải thân định trí (một nơi trung gian giữa thiên đường và địa ngục hay là mờ mờ mịt mịt).*

*Ấy là một cái quan ải, các chơn hồn khi quy Thiên, phải đi ngang qua đó.*

*Sự khó khăn bước khỏi qua đó là đệ nhứt sợ của các chơn hồn.*

*Nhưng tâm tu còn lại chút nào nơi xác thịt con người, cũng nhờ cái sợ ấy mà lo tu niệm.*

*Có nhiều hồn chưa qua khỏi đặng, phải chịu ít nữa đôi trăm năm, tùy chơn thần thanh trược. Chí Tôn buộc trường trai cũng vì cái quan ải ấy.*

*Em nói thiệt rằng, mấy anh hiểu thấu thì kinh khủng chẳng cùng. Nếu để cho chơn thần ô trược thì khó mong trở lại cõi thiêng liêng và về cùng Thầy đặng.*

*Em biết đặng nhiều hồn còn ở lại nơi ấy trót ngàn năm chưa thoát qua cho đặng.*

***Thất Nương ở đó đặng dạy dỗ, nâng đỡ các chơn hồn, dầu sa đọa luân hồi, cũng có người giúp đỡ.****”[[7]](#footnote-7)*

**2. Các chơn linh quá vãng được phép nhập môn vô vi.**

Một điểm hết sức đặc biệt của Đại ân xá kỳ Ba, đó là các chơn linh quá vãng nơi cõi vô hình cũng được phép nhờ các chức sắc trong Hội Thánh Cao Đài làm lễ nhập môn vô vi tại các thánh thất, thánh tịnh nếu như lúc sinh thời họ chưa được may duyên hạnh ngộ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Lễ nhập môn phải do vị chức sắc Đầu họ có quyền pháp làm phép bí tích nhập môn. Sau khi nhập môn, các chơn linh cũng có cơ hội làm công quả vô vi để lập vị.

Có một câu chuyện kể về huyền diệu nhập môn vô vi như sau:

Vào một ngày tháng 5 năm Đinh Hợi 2007, có người ở ấp Thành Nhất xã Thành Công, tên là Nguyễn Thị Tốt (62 tuổi) đến gặp ông Chánh Hội Trưởng Thánh thất Thành Công (ấp Thành Nhì, xã Thành Công, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang) trình bày sự việc và nhờ giúp đỡ. Bà Tốt có người cha tên là Nguyễn Văn Thiên từ trần năm 2004, thọ 92 tuổi. Cách đấy ít lâu bà nằm mơ thấy người cha về kêu cứu: “Tốt ơi! Cứu Ba với, chỉ có con là cứu được ba thôi, ba khổ lắm con ơi”. Trong mơ, bà Tốt nhìn thấy ông Thiên (cha của bà) nằm dưới đất đang bị một bầy kên kên quà quạ đáp xuống cắn xé lủng lưng, lủng mắt, mình bê bết máu; bà vội chạy đến đỡ đầu cha, tự nhiên đàn quạ vụt bay lên và biến mất. Liên tiếp mấy lần nằm mơ thấy như vậy, bà có đến chùa Phật trong vùng cúng cho cha nhưng không có kết quả. Một hôm cô con gái của bà Tốt tên là Loan sinh sống ở thành phố Hồ Chí Minh về kể với mẹ rằng cô đã hai lần nằm mơ thấy ông ngoại về kêu cứu, thấy ông bị đàn quạ cấu xé máu me dầm dề cả người, thế nên cô về báo cho mẹ hay. Bà Tốt bàng hoàng, sửng sốt, vì lời của Loan kể sao giống hệt những giấc mơ của bà.

Bà Tốt là người không theo một tôn giáo nào, nhưng ăn chay trường, chắc ngày thường bà cũng có lòng tin tưởng Trời Phật. Sau những đêm ngày trăn trở về người cha, Bà Tốt quyết định đến gặp ông Chánh Hội Trưởng Thánh thất Thành Công trình bày sự việc trên, xem có cách gì giúp bà được không. Đây là lần đầu tiên gặp một sự việc như vậy, ông Chánh Hội Trưởng suy nghĩ hồi lâu, rồi mới hướng dẫn như sau: Bà phải làm một Sớ cầu Đạo nhập môn vô vi cho vong linh người cha, cần làm lễ cầu siêu cho ông liên tục vào các ngày sóc vọng trong tháng và đóng góp công quả một thời gian xem sao.

Bà Tốt làm theo hướng dẫn như trên, cho đến rằm tháng bảy Đinh Hợi đã cầu siêu được năm lần, mỗi lần bà ghi công quả cho cha 100.000 đồng. Riêng ngày rằm tháng bảy Đinh Hợi, bà công quả 500.000 đồng vào việc nấu cơm cúng cầu siêu cho bá tánh, và 500.000 đồng để cứu giúp người nghèo khó khăn.

Điều kỳ diệu là tối 17, 18 tháng bảy Đinh Hợi, Bà Tốt nằm mộng thấy cha về mặc áo dài trắng đội khăn đóng đen, vui vẻ đi trong một đoàn người cũng áo dài trắng khăn đóng đen, có người còn búi tóc nữa. Người cha nói: “Ba vô đạo Cao Đài rồi, con đừng lo cho ba nữa, giờ ba khỏe lắm, không ai bắt bớ giam cầm ba nữa đâu.” Cùng trong thời gian này, cô Loan ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng thấy y như vậy. Cô kể cho bà Tốt nghe: “Con nhìn thấy ông ngoại vui lắm, không khóc lóc cầu cứu như những lần trước. Bây giờ ông ngoại mặc áo dài trắng, đội khăn đóng đen, mà đi có bạn Đạo nữa. Con nhìn thấy ông ngoại như là con còn thức và rất tỉnh táo vậy.”

Gia đình Bà Tốt thấy kết quả ấn chứng nhiệm mầu, mừng khôn kể xiết, lập tức đến báo tin cho ông Chánh Hội Trưởng và cùng với bổn đạo trong họ Đạo chia sẻ điều kỳ diệu này. Tin vui lan nhanh và kết quả là mùa Xá tội vong nhân năm Đinh Hợi, nhiều gia đình đạo đến Thánh thất xin làm lễ cầu siêu cho cửu huyền thất tổ rất đông, đến ngày ba mươi tháng bảy vẫn chưa hết người yêu cầu.[[8]](#footnote-8)

**3. Tín hữu đọc kinh cầu siêu cho âm nhơn, cửu huyền thất tổ và dộng U Minh.**

Theo truyền thống Cao Đài, bổn đạo tại các tịnh thất đều thành tâm cầu siêu cho các âm nhơn cùng cửu huyền thất tổ trong suốt tháng 7 âm lịch vì tương truyền tháng 7 là tháng xá tội vong nhân, địa ngục mở cửa cho các âm hồn trở lại thế gian hội ngộ cùng thân quyến. Chơn linh nào đồng ý nhập môn vào Đạo với sự trợ duyên của thân nhân và các đạo hữu thì xem như không phải trở lại địa ngục mà sẽ được ở lại cõi thế gian tu học, công quả, đúng như câu “*Đóng địa ngục, mở tầng thiên*” trong bài *Kinh Giải Oan* của đạo Cao Đài.

Đức Quan Âm Bồ Tát có hướng dẫn cho một đạo hữu tên Cát ở Tây Ninh thuở xưa như sau:

“*Bần Nữ vì cảm thương lòng thành của thiện tín mà chỉ dẫn cho đôi điều. Từ đây, thiện tín khá luôn luôn**tụng* ***Di Lạc Chơn Kinh*** *cho người. Phải luôn tụng* ***Cầu Siêu và Cầu Hồn[[9]](#footnote-9)*** *đặng rửa bớt sự nặng nề cho vong linh.*”[[10]](#footnote-10)

Tại Tòa Thánh Tây Ninh, phía trước đền Thánh có một khoảng sân rộng. Đến các thời cúng trong ngày, khoảng sân này được rào kín lại không cho ai qua lại. Đó là nơi dành cho các âm nhơn đến cúng và nghe kinh.

Ngoài ra, Ơn Trên còn dạy chúng ta phải dộng U Minh và đọc kệ U Minh chung. ***U:*** tối tăm. ***Minh:*** mờ. Cõi U Minh là cõi tối tăm mờ mịt, khi xưa thường nói là U Minh Địa phủ, Âm phủ, Địa ngục, Phong Đô.

Kệ U Minh Chung là bài kệ ngâm lên kèm theo tiếng chuông thấu đến cõi Địa ngục để thức tỉnh các chơn hồn tội lỗi, biết ăn năn sám hối tội tình, cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, và các Đấng thiêng liêng cứu vớt.

Hằng năm, suốt trong 3 tháng: Tháng giêng (Thượng nguơn), tháng 7 (Trung nguơn) và tháng 10 (Hạ nguơn), nơi các Thánh thất và Điện thờ thuộc Hội Thánh Tây Ninh đều cử người thường trực luân phiên ngâm kệ và dộng chuông U Minh suốt ngày đêm từ ngày mùng 1 cho đến ngày 30 cuối tháng mới chấm dứt.

Ngoài tác dụng độ tử, việc dộng U Minh còn có tác dụng *vẹt tan màn hắc khí* và *đánh thức sinh khí thổ địa cùng côn trùng thảo mộc nơi sở tại để biến luồng sinh khí nơi này từ lạnh tẻ hoang vu hắc ám trở nên ấm áp thanh quang sống động[[11]](#footnote-11)* đồng thời cũng giúp cho nhơn sanh hồi tâm hướng thiện.

Đức Giáo Tông Đại Đạo Lý Thái Bạch dạy:

*Gióng U Minh đuổi tà quái khí,*

*Kệ U Minh phục vị linh thần,*

*Âm thanh phương tiện pháp luân,*

*Duy trì chuyển hóa nhân dân hồi đầu.[[12]](#footnote-12)*

**4. Người còn sống lập công bồi đức để hồi hướng cho cửu huyền thất tổ.**

Theo giáo lý Cao Đài, một người biết tu, có công với Đạo thì *cha mẹ, ông bà người đó cũng được hưởng đại ân xá Kỳ Ba, mặc dù lúc còn sống ông bà, cha mẹ người đó chưa biết tu*.[[13]](#footnote-13)

Đức Quan Âm Bồ Tát cũng dạy vị đạo hữu tên Cát ở Tây Ninh thuở xưa:

“***Còn âm chất thì càng nhiều lại càng hay****. Phương độ rỗi ấy là nhờ nơi lòng hiếu nghĩa của thiện tín mà làm giảm bớt phần nghiệp chướng nơi cõi thiêng liêng cho nhũ mẫu thiện tín.*

*Nhưng thiện tín* ***cũng nên biết rằng, khi đã độ rỗi được vong linh kẻ tội lỗi thì âm chất của thiện tín cũng đã sang bớt cho vong linh ấy chút ít rồi****. Như vậy, thiện tín* ***cần phải lập công đức******thêm đặng bù vào chỗ đã mất****. Đó là chỉ nói về sự độ rỗi vong linh của kẻ thân thuộc mà thôi.*”[[14]](#footnote-14)

“***Phương độ rỗi chắc chắn******hơn hết là*** *người sanh tiền* ***phải luôn luôn thành tâm cầu nguyện và giữ vững đức tin, bồi bổ thêm công đức****. (…) Chư thiện tín khá lưu tâm mà* ***giữ tròn âm đức*** *nhe.*”[[15]](#footnote-15)

Trong đạo Cao Đài, nhờ vào huyền diệu cơ bút mà chúng ta biết được những câu chuyện về cứu độ cửu huyền thất tổ, có khi là con cái cứu độ cha mẹ, có khi là cha mẹ cứu độ con cái…

◼ Con tu cứu độ cha mẹ

Vào giờ Ngọ ngày 28-5 Tân Mão (02-7-1951), tại Thanh tịnh Đàn (Mỹ Tho), Đức Đông Nhạc Đại Đế dẫn hồn của tiền bối Lý Vạn Dũ[[16]](#footnote-16) nhập cơ sau ba năm (ba mươi sáu tháng) tạ thế. Lý tiền bối tường thuật như sau:

*Ba sáu tháng xa nhà cách trẻ*

*Hai tám này vui vẻ Ngọ nay*

*Bấy lâu dật dựa tuyền đài*

*Hồn linh cam chịu ai hoài*[[17]](#footnote-17) *nắng sương.*

Tiền bối cho biết vì sao hồn linh phải chịu khổ não nơi tuyền đài: Lúc còn tại thế, vì mải lo tạo dựng sự nghiệp vật chất hầu bảo dưỡng thê nhi nên vô tình gây tạo tội lỗi.

*Phải đảo điên*

*Tại vì tiền*

*Mất tâm thiền*

*Mất tâm thiền tại thiên gia thất*

*Lo bảo toàn vất vả lao tâm*

*Khổ lòng đau nhức chích châm*

*Mấy mươi năm chịu lạc lầm không tu.*

*Lòng không tu*

*Bị lờ lu*

*Mất tánh nhu*

*Mất tánh nhu, cần cù lo liệu*

*Sợ thiếu dùng lịu địu trẻ thơ*

*Cho nên tội lỗi bất ngờ*

*Tiền duyên nghiệp chướng khổ cơ ngạ hàn.*[[18]](#footnote-18)

Nhờ các con biết lo tu hành và cầu nguyện nên tiền bối Lý Vạn Dũ được hưởng ân đại xá, thoát cảnh khổ sầu nơi địa ngục và được trở về cõi trần hàn huyên cùng con cái:

*Con tu cha đặng ngao du*

*Con thành cha đặng thoát cù lộn quanh.*[[19]](#footnote-19)

*Nhờ con chí khí tu hành*

*Ra công phổ cứu cầu danh cha về.*

*(...) nhờ lòng tu đức của các con nên cha mới đặng linh hồn thong thả hầu nương cửa thiền ôn dưỡng tâm linh chờ ngày lãnh bảng Tiên ban. Nhờ con cùng rể giúp cha, ấy gọi đền ơn dưỡng dục đó vậy. Nay cha mới biết là con tu cứu cửu huyền thất tổ đặng tiêu diêu. Ấy cũng nhờ Kỳ Ba đại xá.*

*(…)*

*Cùng CHÁNH,*[[20]](#footnote-20) *con tạm làm bài vị của cha để nơi tiền giác Thanh Tịnh này cho cha mộ triêu*[[21]](#footnote-21) *hầu nghe kinh mau siêu thoát, vì nơi gia bất tịnh, khó nổi cho linh hồn hoạt bát kệ kinh. Con khá hiểu mà giúp cha. Ấy là con trả hiếu cho phụ thân, là rể thảo đó vậy.*

Chơn linh tiền bối Lý Vạn Dũ về sau chẳng những lìa khỏi u đồ mà còn thoát cảnh luân hồi sanh tử nơi thế gian và đắc vị **Phước Đức Chơn Thánh**. Ấy nhờ con cháu biết tu và đứng vào hàng Thiên ân sứ mạng trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

◼ Cha tu cứu độ con cái

Anh Trương Thành Thiện sinh năm 1945 trong một gia đình có truyền thống tu hành theo tân pháp Cao Đài. Anh Thiện[[22]](#footnote-22) tạ thế năm hai mươi tám tuổi (1972). Mặc dù lúc sống chưa lập được công trạng với Đạo nhưng nhờ ân phước của nội tổ cùng phụ mẫu đã dày dạn công tu và đắc quả vị nên anh không bị luân hồi chuyển kiếp mà được rước về non thần tu học. Trong thời gian tám mươi mốt ngày (*cửu cửu*), chơn linh anh Thiện còn được đưa về Huờn Cung Đàn (Tam Giáo Điện Minh Tân, quận 4) vào giờ Ngọ ngày 30-5 Nhâm Tý (10-7-1972) để tường thuật sự tình lúc lâm chung cùng những việc xảy ra sau đó.

Anh Thiện được đặc ân hy hữu trở về hàn huyên cùng gia đình, nhờ hưởng công quả của cha. Số là trong lúc tang gia bối rối, lại nhận được thánh sắc đi hành đạo tại đồng bằng sông Cửu Long, tiền bối Kiến Minh vẫn tuân hành thánh lệnh, cam lòng để việc hậu sự cho con trai qua một bên mà dốc tâm lo tròn việc đạo:

*Tưởng đâu thế từ nay quạnh quẽ,*

*Nào hay đâu đặng vẽ ngọn cơ,*

*Đó nhờ trong lúc ban sơ,*

*Phụ tình ly biệt tơ mơ giấc nồng.*

*Thọ lịnh sắc cõi lòng tan nát,*

*Nhưng vững vàng phú thác ân Thiên,*

*Nhờ đây ân huệ hưởng liền,*

*Cúi đầu lạy tạ trần miền ân cha.*

**TẠM KẾT**

Nhờ vào luật Đại Ân Xá Kỳ Ba và huyền cơ diệu bút trong Tam Kỳ Phổ Độ mà chúng ta biết được nhiều điều mầu nhiệm trong cơ tận độ thời Hạ nguơn mạt kiếp của Đức Chí Tôn. Qua đó, chúng ta có thể cảm nhận được ơn phước to tát mà chúng ta được hạnh hưởng khi được làm môn đệ Đấng Cao Đài. Thế nên, người tín hữu Cao Đài chúng ta cần ý thức tích cực tiến tu như lời Đức Thánh Phan Thanh Giản đã dạy:

*Đạo Tam Kỳ là Đại ân xá lần ba*

*Truyền khắp cõi ta bà mà nước ta hưởng trước;*

*Chư đệ ôi! Dễ gì ta gặp được*

*Được gặp rồi, tiến bước giữ gìn tu*.[[23]](#footnote-23)

Do đó, lúc còn sức khỏe, còn sống trên cõi thế gian, mỗi người tín hữu Cao Đài chúng ta cần nên nỗ lực tối đa trên bước đường tu học hành đạo, lập công bồi đức, thực hành công quả, công trình, công phu, trước là để tự cứu mình thoát khỏi luân hồi sinh tử, khỏi phiền đến con cháu buổi hậu lai phải nhọc công “độ tử” cho mình, sau là để cứu độ Cửu Huyền Thất Tổ trong ân sủng kỳ Ba của Đức Thượng Đế.

Xin hãy luôn ghi nhớ lời Đức Chí Tôn dạy:

*Công khó nhọc được tiêu tai ách*

*Công vô tư được sạch tiền khiên*

*Công con cứu được Cửu Huyền*

*Con tu đắc Đạo được quyền vô sanh.[[24]](#footnote-24)*

1. Kinh An Linh Sàng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Minh Đức Đàn, 10-7 Ất Tỵ (06-8-1965). [↑](#footnote-ref-2)
3. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thánh ngôn, 28-01 Đinh Mão (01-03-1927). [↑](#footnote-ref-3)
4. Theo Đạt Tường, *Câu Chuyện Đức Tin*. [↑](#footnote-ref-4)
5. Trung Hưng Bửu Tòa, 30-01 Đinh Dậu (01-3-1957). [↑](#footnote-ref-5)
6. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 17-02 Đinh Sửu (25-3-1997). [↑](#footnote-ref-6)
7. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, đàn tháng 11-1932. [↑](#footnote-ref-7)
8. Sen Trắng, bài viết “*Chuyện Huyền Diệu Ở Thánh Thất Thành Công*”, Cao Đài Giáo Lý số 95, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo. [↑](#footnote-ref-8)
9. Kinh Cầu Hồn: theo chú thích trong Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo của Tòa Thánh Tây Ninh, đó là bài “*Ba mươi sáu cõi Thiên Tào*”. Sau đổi tên là Cầu Thăng. [↑](#footnote-ref-9)
10. Đức Quán Thế Âm, *Thánh Ngôn Sưu Tập II*- Tây Ninh, số 67 – Nguyễn Văn Hồng, Thanh Trước Đàn, 30-3 Tân Mão (05-5-1951). [↑](#footnote-ref-10)
11. Đức Đông Phương Chưởng Quản, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 20-02 Quý Sửu (24-3-1973). [↑](#footnote-ref-11)
12. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 03-5 Bính Dần (09-6-1986). [↑](#footnote-ref-12)
13. Đức Thích Ca Như Lai, Linh Tháp Quảng Ngãi, 08-4 Bính Thân (17-5-1956). [↑](#footnote-ref-13)
14. Đức Quán Thế Âm, *Thánh Ngôn Sưu Tập II*- Tây Ninh, số 67 – Nguyễn Văn Hồng, Thanh Trước Đàn, 30-3 Tân Mão (05-5-1951). [↑](#footnote-ref-14)
15. Đức Quán Thế Âm, *Thánh Ngôn Sưu Tập II* – Tây Ninh, số 67, Thanh Trước Đàn, 30-3 Tân Mão (05-5-1951). [↑](#footnote-ref-15)
16. Là cha của đạo tỷ Lý Thị Mỹ (quả vị Thanh Lan Tiên Nữ). [↑](#footnote-ref-16)
17. *Ai hoài*: Buồn nhớ não nuột. [↑](#footnote-ref-17)
18. *Cơ*: Đói. *Ngạ*: Rất đói. *Hàn*: Lạnh lẽo. [↑](#footnote-ref-18)
19. *Thoát cù lộn quanh*: Thoát khỏi cảnh luân hồi chuyển kiếp. [↑](#footnote-ref-19)
20. Là con rể, tức đạo trưởng Trương Truyền Chánh (1907-1988), thánh danh Kiến Minh, quả vị Đắc Tâm Chơn Thánh. [↑](#footnote-ref-20)
21. *Mộ*: Buổi chiều. *Triêu*: Buổi sớm. [↑](#footnote-ref-21)
22. Con trai tiền bối Trương Truyền Chánh (thánh danh Kiến Minh). Đạo trưởng Kiến Minh là pháp đàn bộ phận thông công (Hiệp Thiên Đài) của Giáo Hội Cao Đài Thống Nhứt và về sau là Phó Tổng Lý Minh Đạo của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam. [↑](#footnote-ref-22)
23. Thánh thất Minh Đức, 03-3 Bính Thân (13-4-1956). [↑](#footnote-ref-23)
24. Trung Hưng Bửu Tòa, 23-3 Bính Thân (03-5-1956). Được quyền vô sanh: Thoát khỏi luân hồi sanh tử, không phải tái sanh nơi cõi thế gian. [↑](#footnote-ref-24)